



STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tổng đơn vị trực thuộc	Số đã cập nhật	Tỷ lệ cập nhật	Số đã duyệt	Tỷ lệ duyệt
	Toàn Thành phố		3,596	528	14.7%	83	2.3%
I	Sở, ban, ngành thuộc Thành phố		385	60	15.6%	13	3.4%
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố Hà Nội	T01001	1	0	0%	0	0%
2	Văn phòng UBND thành phố Hà Nội	T01002	4	1	25%	0	0%
3	Sở Công Thương Hà Nội	T01003	3	0	0%	0	0%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	T01004	169	37	22%	12	7%
5	Sở Tài chính Hà Nội	T01005	4	0	0%	0	0%
6	Sở Nội vụ Hà Nội	T01006	12	2	17%	0	0%
7	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	T01007	5	0	0%	0	0%
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	T01008	14	1	7%	0	0%
9	Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội	T01009	15	2	13%	0	0%
10	Sở Xây dựng Hà Nội	T01010	8	0	0%	0	0%
11	Sở Du lịch Hà Nội	T01011	2	0	0%	0	0%
12	Sở Tư pháp Hà Nội	T01012	13	4	31%	0	0%
13	Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội	T01013	2	0	0%	0	0%
14	Sở Y tế Hà Nội	T01014	61	1	2%	0	0%
15	Thanh tra Thành phố	T01015	1	0	0%	0	0%
16	Sở Dân tộc và Tôn giáo Hà Nội	T01016	1	0	0%	0	0%
17	Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội	T01017	4	0	0%	0	0%
18	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	T01018	3	0	0%	0	0%
19	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội	T01019	20	3	15%	0	0%
20	Thành ủy Hà Nội	T01020	8	3	38%	0	0%
21	Liên hiệp các hội KHKT Thành phố Hà Nội	T01021	1	1	100%	0	0%
22	Liên minh Hợp tác xã Thành phố Hà Nội	T01022	1	0	0%	0	0%
23	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội	T01023	3	0	0%	0	0%
24	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội	T01024	1	0	0%	0	0%
25	Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	T01025	2	0	0%	1	50%
26	Quỹ đầu tư phát triển Hà Nội	T01026	1	0	0%	0	0%
27	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội	T01027	1	0	0%	0	0%
28	Trường Cao đẳng công đồng Hà Tây	T01028	1	0	0%	0	0%
29	Trường Cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội	T01029	1	0	0%	0	0%

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tổng đơn vị trực thuộc	Số đã cập nhật	Tỷ lệ cập nhật	Số đã duyệt	Tỷ lệ duyệt
30	Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	T01030	1	0	0%	0	0%
31	Trường Cao đẳng nghề thuật Hà Nội	T01031	1	0	0%	0	0%
32	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	T01032	2	0	0%	0	0%
33	Trường Cao đẳng y tế Hà Nội	T01033	1	0	0%	0	0%
34	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	T01034	1	0	0%	0	0%
35	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	T01035	1	0	0%	0	0%
36	Trường Cao đẳng y tế Hà Đông	T01036	1	0	0%	0	0%
37	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	T01037	1	0	0%	0	0%
38	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam- Hàn Quốc thành phố Hà Nội	T01038	1	0	0%	0	0%
39	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng thành phố Hà Nội	T01039	1	0	0%	0	0%
40	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông thành phố Hà Nội	T01040	1	0	0%	0	0%
41	Ban Quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội	T01041	1	0	0%	0	0%
42	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình Hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội	T01042	1	0	0%	0	0%
43	Báo Kinh tế và Đô thị	T01043	1	0	0%	0	0%
44	Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội	T01044	1	0	0%	0	0%
45	Hội chữ thập đỏ thành phố Hà Nội	T01045	1	1	100%	0	0%
46	Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Thành phố Hà Nội	T01046	1	1	100%	0	0%
47	Hội nhà báo thành phố Hà Nội	T01047	1	0	0%	0	0%
48	Hội người mù Thành phố Hà Nội	T01048	1	1	100%	0	0%
49	Hội Luật gia Thành phố Hà Nội	T01049	1	1	100%	0	0%
50	Hội Đồng y Thành phố Hà Nội	T01050	1	1	100%	0	0%
51	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội	T01051	1	0	0%	0	0%
II	UBND các phường, xã		3,202	468	15%	70	2%
1	Phường Hoàn Kiếm	T01061	28	3	11%	0	0%
2	Phường Cửa Nam	T01062	18	3	17%	0	0%
3	Phường Ba Đình	T01063	23	5	22%	2	9%
4	Phường Ngọc Hà	T01064	23	14	61%	0	0%
5	Phường Giảng Võ	T01065	26	9	35%	0	0%
6	Phường Hai Bà Trưng	T01066	33	9	27%	0	0%
7	Phường Vĩnh Tuy	T01067	17	4	24%	0	0%
8	Phường Bạch Mai	T01068	33	11	33%	0	0%
9	Phường Đồng Đa	T01069	22	3	14%	0	0%
10	Phường Kim Liên	T01070	29	6	21%	0	0%
11	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	T01071	20	3	15%	1	5%
12	Phường Láng	T01072	11	3	27%	0	0%
13	Phường Ô Chợ Dừa	T01073	19	3	16%	0	0%
14	Phường Hồng Hà	T01074	26	4	15%	0	0%
15	Phường Linh Nam	T01075	13	3	23%	0	0%
16	Phường Hoàng Mai	T01076	17	1	6%	0	0%
17	Phường Vĩnh Hưng	T01077	21	2	10%	0	0%
18	Phường Tương Mai	T01078	30	5	17%	0	0%
19	Phường Định Công	T01079	15	2	13%	0	0%
20	Phường Hoàng Liệt	T01080	16	0	0%	0	0%
21	Phường Yên Sở	T01081	16	0	0%	0	0%
22	Phường Thanh Xuân	T01082	30	0	0%	0	0%
23	Phường Khương Đình	T01083	23	4	17%	2	9%
24	Phường Phương Liệt	T01084	12	0	0%	0	0%
25	Phường Cầu Giấy	T01085	19	3	16%	0	0%
26	Phường Nghĩa Đô	T01086	24	1	4%	0	0%
27	Phường Yên Hòa	T01087	26	25	96%	0	0%
28	Phường Tây Hồ	T01088	26	9	35%	0	0%
29	Phường Phú Thượng	T01089	14	5	36%	0	0%
30	Phường Tây Tựu	T01090	22	1	5%	0	0%
31	Phường Phú Diễn	T01091	22	1	5%	0	0%
32	Phường Xuân Đình	T01092	17	1	6%	0	0%
33	Phường Đồng Ngạc	T01093	26	3	12%	0	0%
34	Phường Thượng Cát	T01094	19	1	5%	0	0%
35	Phường Từ Liêm	T01095	27	2	7%	0	0%
36	Phường Xuân Phương	T01096	19	0	0%	0	0%
37	Phường Tây Mỗ	T01097	18	0	0%	0	0%
38	Phường Đại Mỗ	T01098	17	1	6%	0	0%
39	Phường Long Biên	T01099	24	2	8%	0	0%
40	Phường Bồ Đề	T01100	37	5	14%	0	0%
41	Phường Việt Hưng	T01101	38	6	16%	0	0%
42	Phường Phúc Lợi	T01102	29	5	17%	0	0%
43	Phường Hà Đông	T01103	51	4	8%	0	0%
44	Phường Dương Nội	T01104	24	1	4%	0	0%
45	Phường Yên Nghĩa	T01105	21	3	14%	0	0%
46	Phường Phú Lương	T01106	21	1	5%	0	0%
47	Phường Kiến Hưng	T01107	21	2	10%	0	0%
48	Phường Thanh Liệt	T01108	25	0	0%	0	0%
49	Phường Chương Mỹ	T01109	34	2	6%	0	0%
50	Phường Sơn Tây	T01110	31	7	23%	0	0%
51	Phường Tùng Thiện	T01111	22	0	0%	0	0%
52	Xã Thanh Trì	T01112	23	1	4%	0	0%
53	Xã Đại Thanh	T01113	29	8	28%	0	0%
54	Xã Nam Phù	T01114	24	2	8%	0	0%

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tổng đơn vị trực thuộc	Số đã cập nhật	Tỷ lệ cập nhật	Số đã duyệt	Tỷ lệ duyệt
55	Xã Ngọc Hồi	T01115	18	2	11%	0	0%
56	Xã Thường Phúc	T01116	23	1	4%	0	0%
57	Xã Thường Tín	T01117	35	4	11%	0	0%
58	Xã Chương Dương	T01118	25	4	16%	0	0%
59	Xã Hồng Vân	T01119	26	2	8%	4	15%
60	Xã Phú Xuyên	T01120	41	3	7%	0	0%
61	Xã Phương Dục	T01121	23	0	0%	0	0%
62	Xã Chuyên Mỹ	T01122	24	6	25%	0	0%
63	Xã Đại Xuyên	T01123	30	6	20%	0	0%
64	Xã Thanh Oai	T01124	29	4	14%	0	0%
65	Xã Bình Minh	T01125	27	2	7%	0	0%
66	Xã Tam Hưng	T01126	21	1	5%	0	0%
67	Xã Dân Hòa	T01127	27	0	0%	0	0%
68	Xã Vân Đình	T01128	30	4	13%	0	0%
69	Xã Ứng Thiên	T01129	26	1	4%	0	0%
70	Xã Hòa Xá	T01130	32	2	6%	0	0%
71	Xã Ứng Hoà	T01131	35	4	11%	0	0%
72	Xã Mỹ Đức	T01132	27	17	63%	0	0%
73	Xã Hồng Sơn	T01133	30	3	10%	0	0%
74	Xã Phúc Sơn	T01134	28	8	29%	2	7%
75	Xã Hương Sơn	T01135	27	4	15%	2	7%
76	Xã Phú Nghĩa	T01136	27	1	4%	0	0%
77	Xã Xuân Mai	T01137	26	1	4%	0	0%
78	Xã Trần Phú	T01138	23	1	4%	0	0%
79	UBND xã Hòa Phú	T01139	29	3	10%	0	0%
80	Xã Quảng Bị	T01140	23	2	9%	0	0%
81	Xã Minh Châu	T01141	12	2	17%	0	0%
82	Xã Quảng Oai	T01142	30	1	3%	0	0%
83	Xã Vật Lại	T01143	23	5	22%	0	0%
84	Xã Cồ Đô	T01144	32	6	19%	3	9%
85	Xã Bất Bạt	T01145	21	0	0%	6	29%
86	Xã Suối Hai	T01146	18	7	39%	0	0%
87	Xã Ba Vì	T01147	21	1	5%	0	0%
88	Xã Yên Bài	T01148	21	2	10%	0	0%
89	Xã Đoài Phương	T01149	19	0	0%	0	0%
90	Xã Phúc Thọ	T01150	35	7	20%	0	0%
91	Xã Phúc Lộc	T01151	31	9	29%	0	0%
92	Xã Hát Môn	T01152	31	2	6%	7	23%
93	Xã Thạch Thất	T01153	30	2	7%	0	0%
94	Xã Hạ Bằng	T01154	24	3	13%	0	0%
95	Xã Tây Phương	T01155	36	1	3%	0	0%
96	Xã Hoà Lạc	T01156	12	0	0%	0	0%
97	Xã Yên Xuân	T01157	21	0	0%	0	0%
98	Xã Quốc Oai	T01158	31	8	26%	0	0%
99	Xã Hưng Đạo	T01159	24	1	4%	0	0%
100	Xã Kiều Phú	T01160	27	4	15%	0	0%
101	Xã Phú Cát	T01161	24	6	25%	0	0%
102	Xã Hoài Đức	T01162	29	1	3%	0	0%
103	Xã Dương Hòa	T01163	27	3	11%	0	0%
104	Xã Sơn Đông	T01164	27	2	7%	0	0%
105	Xã An Khánh	T01165	31	1	3%	0	0%
106	Xã Đan Phượng	T01166	25	1	4%	0	0%
107	Xã Ô Diên	T01167	33	3	9%	1	3%
108	Xã Liên Minh	T01168	22	0	0%	0	0%
109	Xã Gia Lâm	T01169	25	0	0%	0	0%
110	Xã Thuận An	T01170	26	1	4%	0	0%
111	Xã Bát Tràng	T01171	25	0	0%	0	0%
112	Xã Phù Đổng	T01172	38	0	0%	0	0%
113	Xã Thụ Lâm	T01173	29	4	14%	0	0%
114	Xã Đông Anh	T01174	43	9	21%	1	2%
115	Xã Phúc Thịnh	T01175	27	1	4%	22	81%
116	Xã Thiên Lộc	T01176	26	1	4%	7	27%
117	Xã Vĩnh Thanh	T01177	20	3	15%	0	0%
118	Xã Mê Linh	T01178	24	13	54%	0	0%
119	Xã Yên Lãng	T01179	29	4	14%	0	0%
120	Xã Tiên Thắng	T01180	22	1	5%	0	0%
121	Xã Quang Minh	T01181	27	5	19%	0	0%
122	Xã Sóc Sơn	T01182	43	25	58%	0	0%
123	Xã Đa Phúc	T01183	29	9	31%	0	0%
124	Xã Nội Bài	T01184	25	17	68%	0	0%
125	Xã Trung Giã	T01185	25	9	36%	10	40%
126	Xã Kim Anh	T01186	19	3	16%	0	0%
III	Công ty, tổng công ty thuộc quản lý của thành phố		9	0	0%	0	0%
1	Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội	T01052	1	0	0%	0	0%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội	T01053	1	0	0%	0	0%
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	T01054	1	0	0%	0	0%
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy	T01055	1	0	0%	0	0%
5	Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích	T01056	1	0	0%	0	0%

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tổng đơn vị trực thuộc	Số đã cập nhật	Tỷ lệ cập nhật	Số đã duyệt	Tỷ lệ duyệt
6	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	T01057	1	0	0%	0	0%
7	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	T01058	1	0	0%	0	0%
8	Công ty cổ phần cấp nước Sơn Tây	T01059	1	0	0%	0	0%
9	Tổng công ty Vận Tải Hà Nội	T01060	1	0	0%	0	0%